

Số: 05 /2018/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 11 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; Báo cáo thẩm tra số 50/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số nội dung về đối tượng, địa bàn, điều kiện, mức hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2018 - 2020.

Điều 2. Hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1. Đối tượng, địa bàn được hỗ trợ là hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020) sống ở đảo xa bờ; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; ấp đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Riêng hộ nghèo thuộc đồng bào dân tộc ít người được hỗ trợ không phân biệt địa bàn cư trú.

2. Điều kiện hỗ trợ là các hộ nghèo chưa có phương tiện nghe - xem, có nhu cầu và cam kết sử dụng đúng mục đích phương tiện được trang bị. Hộ được hỗ trợ tivi phải có điện sinh hoạt; hộ được hỗ trợ radio phải sinh sống ở địa bàn thu được sóng phát thanh của Đài Phát thanh Trung ương hoặc địa phương.

3. Nội dung, hình thức và mức hỗ trợ

a) Nội dung hỗ trợ: Hộ nghèo sống ở đảo xa bờ được hỗ trợ 01 radio/hộ (trường hợp có điện sinh hoạt thì được hỗ trợ 01 tivi/hộ); các hộ nghèo còn lại được hỗ trợ 01 ti vi/hộ;

b) Hình thức hỗ trợ: Bằng hiện vật do chủ đầu tư dự án mua sắm theo quy định của pháp luật và cấp trực tiếp cho hộ dân;

c) Mức hỗ trợ: Mức giá radio không quá 500.0000 đồng/radio và mức giá tivi không quá 5.000.000 đồng/tivi.

Điều 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Đối tượng được hỗ trợ: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển; xã đặc biệt khó khăn và ấp đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135.

2. Mức chi hỗ trợ:

a) Dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo quy mô không quá 500 triệu đồng/dự án;

b) Mức hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tối đa 15.000.000 đồng/hộ/dự án;

c) Chi phí xây dựng và quản lý dự án là 5% tổng kinh phí thực hiện dự án, nhưng tối đa không quá 10% mức vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

d) Việc phê duyệt dự án và quyết định tỷ lệ thu hồi một phần kinh phí ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho gia đình tham gia dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

2. Vốn đối ứng của ngân sách địa phương.

3. Nguồn huy động, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong, ngoài nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khoá IX, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ VH,TT&DL;
- Bộ Tài chính; Bộ Lao động – TB và XH;
- Bộ Nội nghiệp và PTNT; Bộ KH-ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB.QPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT.UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, TP.Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hiện